

Một số điểm mới trong Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2025

15:58 12/04/2026

Ngày 10/12/2025, Quốc hội đã thông qua Luật số 131/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ. Luật đã chính thức có hiệu lực kể từ ngày 1/4/026. Đây là bước tiến quan trọng trong việc hoàn thiện thể chế, tạo điều kiện thuận lợi và thúc đẩy hoạt động đăng ký, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ tại Việt Nam.



KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT		
THỜI GIAN	0:00	
THAM GIA	438	92.60%
TÁN THÀNH	432	91.33%
KHÔNG TÁN THÀNH	2	0.42%
KHÔNG BIỂU QUYẾT	4	0.85%

Cục Sở hữu trí tuệ tóm tắt những điểm mới của Luật liên quan đến lĩnh vực sở hữu công nghiệp mà người nộp đơn cần lưu ý khi thực hiện các thủ tục có liên quan:

1. Sáng chế

- Việc kiểm soát an ninh đối với sáng chế được thực hiện đối với sáng chế thuộc danh mục bí mật nhà nước trong các lĩnh vực kỹ thuật có tác động đến quốc phòng, an ninh, được tạo ra tại Việt Nam và thuộc quyền đăng ký của cá nhân

là công dân Việt Nam và thường trú tại Việt Nam hoặc của tổ chức được thành lập theo pháp luật Việt Nam. Theo đó, chỉ được nộp đơn đăng ký sáng chế đối với các sáng chế nêu trên ở nước ngoài sau khi Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an cho phép (khoản 1 Điều 89a).

- Các quy định về việc không bảo hộ sáng chế nếu tác giả không phải là con người đã được sửa đổi, hoàn thiện. Theo đó, đơn đăng ký sáng chế bị coi là không hợp lệ, bị từ chối cấp văn bằng bảo hộ hoặc văn bằng bảo hộ có thể bị hủy bỏ hiệu lực nếu có cơ sở để khẳng định rằng tác giả sáng chế không phải là con người (điểm d khoản 1 Điều 96, điểm c1 khoản 2 Điều 109, điểm e khoản 1 Điều 117).

- Thời hạn trong thủ tục xác lập quyền đối với sáng chế đã được rút ngắn đáng kể, cụ thể:

+ Thời hạn thẩm định nội dung: trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày công bố đơn nếu yêu cầu thẩm định nội dung được nộp trước ngày công bố đơn hoặc kể từ ngày nhận được yêu cầu thẩm định nội dung nếu yêu cầu đó được nộp sau ngày công bố đơn (điểm a khoản 2 Điều 119). Thời hạn thẩm định này được áp dụng đối với đơn đăng ký sáng chế được công bố kể từ ngày 1/4/2026.

+ Thời hạn phản đối: Trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày đơn đăng ký sáng chế được công bố hoặc 3 tháng kể từ ngày đơn đăng ký sáng chế được công bố trong trường hợp đơn đăng ký sáng chế được thẩm định nội dung nhanh (điểm a khoản 1 Điều 112a). Thời hạn phản đối này được áp dụng đối với đơn đăng ký sáng chế được công bố kể từ ngày 1/4/2026.

+ Đặc biệt, người nộp đơn có thể yêu cầu thẩm định nội dung nhanh (thẩm định trong thời hạn 3 tháng kể từ ngày công bố đơn) đối với đơn đăng ký sáng chế trong một số trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 14a Nghị định số 100/2026/NĐ-CP. Ngoài ra, thời hạn công bố đơn đăng ký sáng chế được cũng được rút ngắn xuống còn 1 tháng kể từ ngày người nộp đơn có yêu cầu công bố sớm hoặc kể từ ngày đơn được coi là hợp lệ, tùy theo thời điểm nào muộn hơn đối với trường hợp người nộp đơn có yêu cầu công bố sớm (khoản 2 Điều 110).

Tuy nhiên, người nộp đơn cũng cần lưu ý thời hạn dành cho người nộp đơn nộp yêu cầu thẩm định nội dung đã được rút ngắn từ 42 tháng xuống còn 36 tháng kể từ ngày nộp đơn đăng ký sáng chế hoặc kể từ ngày ưu tiên trong trường hợp đơn được hưởng quyền ưu tiên (Điều 113). Quy định này được áp dụng đối với các đơn đăng ký sáng chế được nộp cho Cục Sở hữu trí tuệ từ ngày 1/4/2026.

2. Nhãn hiệu

- Người nộp đơn đăng ký nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể đối với dấu hiệu liên quan đến dấu hiệu chỉ nguồn gốc địa lý quốc gia lưu ý: từ ngày 01/4/2026, dấu hiệu chỉ nguồn gốc địa lý quốc gia Việt Nam của hàng hóa, dịch vụ bị coi là không có khả năng phân biệt, trừ trường hợp dấu hiệu đó đã được sử dụng và thừa nhận rộng rãi với danh nghĩa một nhãn hiệu trước ngày nộp đơn hoặc dấu hiệu đó là yếu tố cấu thành của dấu hiệu có khả năng phân biệt được đăng ký nhãn hiệu tập thể hoặc nhãn hiệu chứng nhận (điểm đ1 khoản 2 Điều 74).

- Thời hạn xử lý đơn đăng ký xác lập quyền đối với nhãn hiệu đã được rút ngắn đáng kể và được áp dụng ngay đối với đơn đăng ký nhãn hiệu được công bố kể từ ngày 01/4/2026, cụ thể:

+ Thời hạn thẩm định nội dung: Trong thời hạn 5 tháng kể từ ngày công bố đơn đăng ký nhãn hiệu (điểm b khoản 2 Điều 119).

+ Thời hạn phản đối: trong thời hạn 3 tháng kể từ ngày đơn đăng ký nhãn hiệu được công bố (điểm b khoản 1 Điều 112a).

Ngoài ra, thời hạn thực hiện việc công bố đơn đăng ký nhãn hiệu cũng được rút ngắn xuống còn 1 tháng kể từ ngày đơn được coi là hợp lệ (khoản 3 Điều 110).

- Đặc biệt, người nộp đơn có thể yêu cầu thẩm định nội dung nhanh (trong thời hạn 3 tháng kể từ ngày công bố đơn) đối với đơn đăng ký nhãn hiệu trong một số trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều 14a Nghị định số 100/2026/NĐ-CP.

3. Kiểu dáng công nghiệp

- Chính sách về bảo hộ kiểu dáng công nghiệp có nhiều thay đổi lớn, nổi bật phải kể đến việc quy định về đối tượng được bảo hộ làm kiểu dáng công nghiệp được mở rộng cho kiểu dáng của phần không tách rời được của sản phẩm (kiểu dáng riêng phần) và kiểu dáng công nghiệp đối với sản phẩm phi vật lý (khoản 13 Điều 4).

- Theo quy định của Luật số 131/2025/QH15, người nộp đơn được hưởng nhiều ngoại lệ về tính mới trong bảo hộ kiểu dáng công nghiệp hơn, cụ thể các trường hợp bộc lộ sau đây không làm mất tính mới của kiểu dáng công nghiệp:

+ Kiểu dáng công nghiệp do người có quyền đăng ký hoặc người có được thông tin về kiểu dáng công nghiệp một cách trực tiếp hoặc gián tiếp từ người đó bộc lộ công khai (khoản 4 Điều 65);

+ Kiểu dáng công nghiệp được bộc lộ trong đơn đăng ký sở hữu công nghiệp hoặc văn bằng bảo hộ sở hữu công nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp công bố nếu việc công bố không phù hợp với quy định của pháp luật hoặc đơn do người không có quyền đăng ký nộp (khoản 5 Điều 65).

- Các quy định về việc không bảo hộ kiểu dáng công nghiệp nếu tác giả không phải là con người đã được sửa đổi, hoàn thiện. Theo đó, đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp bị coi là không hợp lệ, bị từ chối cấp văn bằng bảo hộ hoặc văn bằng bảo hộ có thể bị hủy bỏ hiệu lực nếu có cơ sở để khẳng định rằng tác giả kiểu dáng công nghiệp không phải là con người (điểm d khoản 1 Điều 96, điểm c1 khoản 2 Điều 109, điểm e khoản 1 Điều 117).

- Thời hạn xử lý đơn đăng ký xác lập quyền đối với kiểu dáng công nghiệp đã được rút ngắn và được áp dụng ngay đối với đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp được công bố kể từ ngày 1/4/2026, cụ thể:

+ Thời hạn thẩm định nội dung: trong thời hạn 5 tháng kể từ ngày công bố đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp (điểm b khoản 2 Điều 119).

+ Thời hạn phản đối: trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp được công bố (điểm b khoản 1 Điều 112a).

Ngoài ra, thời hạn thực hiện việc công bố đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp cũng được rút ngắn xuống còn 1 tháng kể từ ngày được coi là hợp lệ (khoản 3 Điều 110).

4. Chỉ dẫn địa lý

- Thời hạn xử lý đơn đăng ký xác lập quyền đối với chỉ dẫn địa lý đã được rút ngắn, cụ thể:

+ Thời hạn thẩm định nội dung: trong thời hạn 5 tháng kể từ ngày công bố đơn (điểm b khoản 2 Điều 119). Thời hạn thẩm định này được áp dụng đối với đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý được công bố kể từ ngày 1/4/2026.

+ Thời hạn công bố đơn: trong thời hạn 1 tháng kể từ ngày đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý được coi là hợp lệ (khoản 3 Điều 110).

5. Về uỷ quyền đại diện trong các thủ tục liên quan đến quyền sở hữu công nghiệp và thủ tục khiếu nại

Đối với các thủ tục liên quan đến quyền sở hữu công nghiệp, thủ tục khiếu nại thực hiện từ ngày 1/4/2026 mà việc nộp đơn cho các thủ tục đó thông qua đại

diện hợp pháp theo quy định tại Điều 89 và 119a của Luật Sở hữu trí tuệ, người nộp đơn cần lưu ý các quy định sau đây liên quan đến văn bản ủy quyền:

- Trường hợp văn bản ủy quyền không có thời hạn ủy quyền thì thời hạn ủy quyền được xác định theo quy định của Bộ luật Dân sự.
- Trường hợp bên ủy quyền hoặc bên được ủy quyền đơn phương chấm dứt việc ủy quyền thì phải có văn bản tuyên bố chấm dứt việc ủy quyền.

Người nộp đơn có thể tìm hiểu nội dung hướng dẫn cụ thể việc ủy quyền trong thực hiện thủ tục liên quan đến quyền sở hữu công nghiệp tại Điều 8 của Thông tư số 10/2026/TT-BKHCHN.

6. Về kết quả thẩm định hình thức đơn

Từ ngày 1/4/2026, sau khi kết thúc giai đoạn thẩm định hình thức, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối đối với các đơn không hợp lệ, đơn được xác định là hợp lệ sẽ được chuyển công bố (Cục Sở hữu trí tuệ không ra quyết định chấp nhận đơn hợp lệ). Danh sách các đơn được chuyển công bố trong đó nêu cụ thể ngày đơn được chuyển công bố sẽ được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Cục Sở hữu trí tuệ.

PV